ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ TẠI BỆNH VIỆN CHÂM CỨU TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2017-2022

Nguyễn Nam Trung*, Nguyễn Thị Hồng Liên*

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá thực trạng công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương giai đoạn 2017 – 2022 dựa trên các số liệu thu thập từ toàn bộ hồ sơ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế gồm: hồ sơ bệnh án, các báo cáo thống kê khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Trong đó thống kê các chỉ số khám, điều trị ban ngày, điều trị nội trú, các chỉ số cận lâm sàng và các kỹ thuật y học cổ truyền sử dụng trong điều trị và phân chia theo từng tuyến khám chữa bệnh bảo hiểm y tế : tuyến 1, tuyến 2, tuyến 3.

Từ khóa: khám chữa bệnh bảo hiểm y tế

SUMMARY

ASSESSMENT OF THE CURRENT SITUATION OF HEALTH EXAMINATION HEALTH INSURANCE AT THE NATIONAL HOSPITAL OF ACUPUNCTURE IN THE PERIOD 2017-2022

Objective: Assessing the current status of medical examination and treatment covered by health insurance at the National Hospital of Acupuncture in the period 2017 - 2022 based on data collected from all medical examination and treatment records covered by health insurance including: medical records, health insurance medical examination and treatment statistical reports. In which, statistics on indicators of examination, daytime Inpatient Treatment, inpatient treatment, paraclinical indicators and traditional medicine techniques used in treatment and division by each medical examination and treatment route covered by health insurance: line 1, line 2, line 3.

Keywords: medical examination and treatment with health insurance.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bảo hiểm Y tế (BHYT) mang ý nghĩa nhân đạo và có tính chia sẻ cộng đồng sâu sắc. Xuất phát từ bản chất tốt đẹp của BHYT, chính sách BHYT ở nước ta đã được Đảng và Nhà nước quan tâm ngay từ những ngày đầu thực hiện, chính sách BHYT đã bảo đảm nguyên tắc chia sẻ rủi ro giữa những người tham gia BHYT, đồng thời cũng đảm nhận

*Bệnh viện Châm cứu Trung ương.
Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Nam Trung
Email:

Ngày nhận bài: 5/9/2023
Ngày phản biện: 10/9/2023
Ngày đăng bài: 12/9/2023

nhiều chính sách phúc lợi xã hội khác [1]. Tính đến tháng 12/2018, số người tham gia BHYT là 82,25 triệu người, tỷ lệ bao phủ đạt 87,6%, vượt chỉ tiêu mà Thủ tướng Chính phủ giao là 2,4% [2]. Bệnh viện (BV) Châm cứu Trung ương triển khai khám chữa bệnh (KCB) bảo hiểm y tế từ năm 1996. Trải qua 26 năm thực hiện, với nhiều chính sách cũng như mô hình bệnh tật thay đổi, số lượng người bệnh KCB được hưởng BHYT tại BV ngày càng tăng. Theo thống kê 6 năm gần nhất (từ 2017-2022), số lượt người bệnh đến KCB BHYT chiếm khoảng 41,3-60,8% tổng số lượt khám của toàn BV.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: hồ sơ của người bệnh KCB BHYT tại BV Châm cứu trung ương từ năm 2017-2022.

2.2. Phương pháp nghiên cứu: nghiên cứu cắt ngang, hồi cứu

2.3. Các chỉ tiêu nghiên cứu:

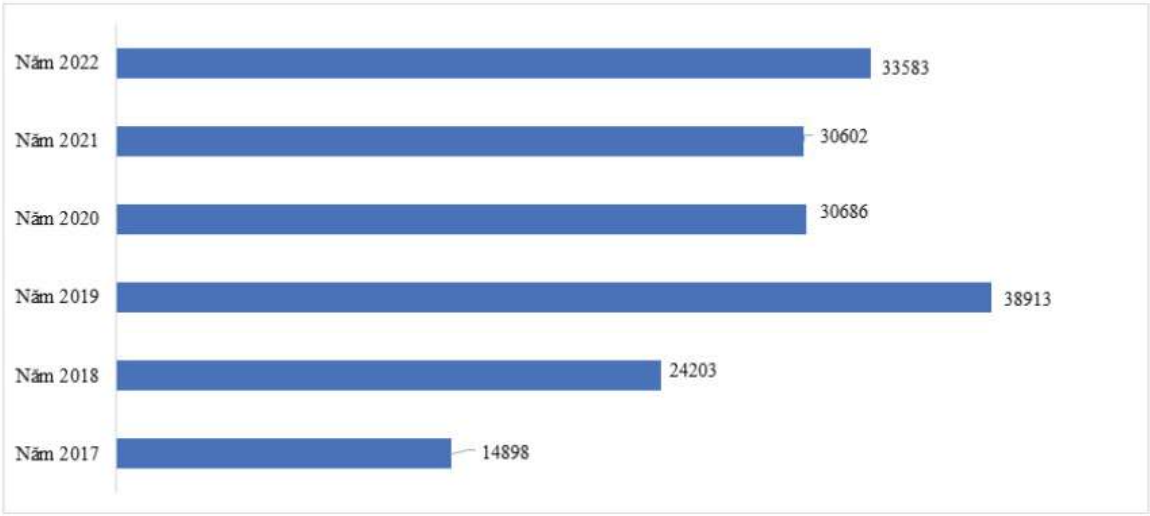
- Số lượt khám: BHYT tuyến 1, BHYT tuyến 2, tuyến 3.
- Số lượt điều trị ban ngày: BHYT tuyến 1, BHYT tuyến 2, tuyến 3.
- Số lượt điều trị nội trú: BHYT tuyến 1, BHYT tuyến 2, tuyến 3.
- Chỉ số Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh, Thuốc, Dịch vụ kỹ thuật, ngày giường.

2.4. Xử lý số liệu: Số liệu được xử lý bằng phần mềm excel và SPSS.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Chỉ tiêu Khám bệnh giai đoạn 2017 – 2022

3.1.1. Số lượt khám chung của các năm từ 2017 – 2022



Biểu đồ 3.1. Số lượt khám chung của các năm từ 2017-2022

Nhận xét: trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2022, BV Châm cứu TW đã thực hiện tổng số 172.885 lượt khám. Trong đó, giai đoạn từ năm 2017 đến nam 2019, số lượt khám hàng năm có xu hướng tăng mạnh. Số lượt khám năm 2018 bằng 162,5% so với năm 2017, số lượt khám năm 2019 bằng 160,8% so với năm 2018 và bằng 262,8% so với năm 2017. Tổng khám các năm 2020, 2021, 2022 có giảm so với năm 2019 tuy nhiên có xu hướng tăng trở lại. Tổng số lượt khám năm 2022 bằng 109,8% so với năm 2021.

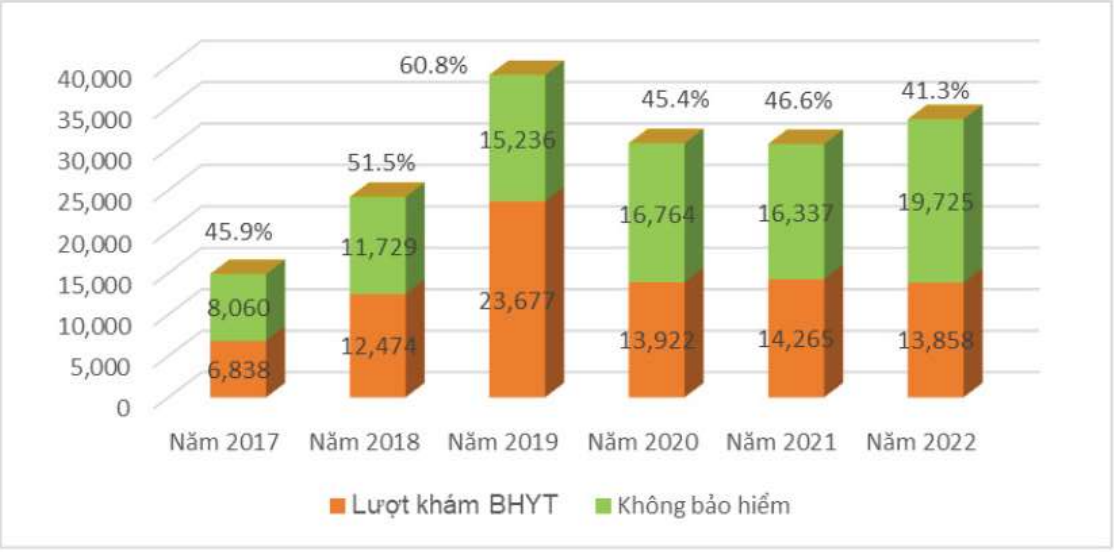
3.1.2. Số lượt khám BHYT của các năm từ 2017 – 2022

Bảng 3.1. Số lượt khám BHYT của các năm từ 2017 – 2022

Năm / Số lượt khám	2017	2018	2019	2020	2021	2022
BHYT ban đầu	1.929	7.523	18.469	10.092	11.876	10.162
BHYT tuyến 2, 3	4.909	4.951	5.208	3.830	2.389	3.696
Tổng số	6.838	12.474	23.677	13.922	14.265	13.858

Nhận xét: Do năm 2017, Bệnh viện bắt đầu triển khai khám chữa bệnh BHYT tuyến ban đầu, số lượng khám BHYT ban đầu chưa nhiều, thấp hơn khám BHYT tuyến 2. Từ năm 2018, lượt khám BHYT ban đầu đã tăng lên đáng kể, có tỉ lệ cao hơn số lượt khám BHYT tuyến 2. Đặc biệt, tỷ lệ này có sự chênh lệch lớn trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2022.

3.1.3. Tỷ lệ khám BHYT so với khám chung của các năm từ 2017 – 2022



Biểu đồ 3.2. Tỷ lệ khám BHYT so với khám chung của các năm từ 2017 – 2022

Nhận xét: Số lượt khám sử dụng BHYT chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng số khám hàng năm tại BV. Trong các năm 2018 và 2019, số lượt khám BHYT chiếm trên 50% tổng số lượt khám tại BV. Trong khi đó, tỷ lệ này ở các năm 2020, 2021 và 2022 là dưới 50%.

3.2. Chỉ tiêu điều trị giai đoạn 2017 – 2022

3.2.1. Số lượt người bệnh điều trị chung từ năm 2017-2022

Bảng 3.2. Số lượt người bệnh điều trị chung từ năm 2017-2022

Chỉ số	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Tổng số người bệnh	8.104	9.253	10.111	9.050	7.201	9.461
% đạt kế hoạch	129,3	104,0	110,0	82,6	51,1	68,6

Nhận xét: Tương tự số lượt khám theo năm, số người bệnh theo năm có xu hướng tăng đều từ năm 2017 đến năm 2019. Số người bệnh điều trị năm 2020 giảm so với năm 2019 và chỉ bằng 82,6% kế hoạch đề ra trong năm. Tỷ lệ này tiếp tục chỉ đạt 51,1% năm 2021 và 68,6% năm 2022.

3.2.2. Số lượt người bệnh điều trị nội trú từ năm 2017-2022

Bảng 3.3. Số lượt người bệnh điều trị nội trú từ năm 2017-2022

Số lượt	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Tổng	3.932	4.674	5.036	4.429	3.195	4.327
BHYT	3.487	4.470	4.476	3.872	2.528	3.458
Tỷ lệ BHYT/Tổng	88,70%	95,60%	88,90%	87,40%	79,10%	79,90%

Nhận xét: Tỷ lệ người bệnh điều trị nội trú bằng BHYT chiếm đa số ở tất cả các năm nhưng có xu hướng giảm dần trong những năm gần đây.

3.2.3. Số lượt người bệnh điều trị ban ngày từ năm 2017-2022

Bảng 3.4. Số lượt người bệnh điều trị ban ngày từ năm 2017-2022

Số lượt	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Tổng	4.172	4.579	5.075	4.621	4.006	5.134
BHYT	1.774	1.806	2.262	2.272	1.436	1.394
Tỷ lệ BHYT/Tổng	42,50%	39,40%	44,60%	49,20%	35,80%	27,20%

Nhận xét: Tỷ lệ người bệnh BHYT điều trị ban ngày chưa đến 50% so với tổng điều trị ban ngày chung:

- Tỷ lệ người bệnh BHYT điều trị ban ngày có xu hướng tăng dần từ năm 2018 đến năm 2020 (từ 39,4% lên 49,2%) và giảm dần trong năm 2021 và 2022.

- Năm 2022, tỷ lệ này thấp nhất trong các năm, chỉ đạt 27,2%, thấp hơn cả năm 2017.

3.3. Tình hình thực hiện một số thủ thuật YHCT trong giai đoạn 2017 – 2022

Bảng 3.5. Tình hình thực hiện một số thủ thuật YHCT từ 2017 – 2022

DVKT YHCT \ Năm		2017	2018	2019	2020	2021	2022
Điện châm	Tổng	144.603	126.842	159.798	125.934	91.851	145.918
	BHYT	104.906	106.541	106.229	86.573	54.556	82.671
	Tỉ lệ BHYT	*73%*	*84%*	*66%*	*69%*	*59%*	*56%*
Thủy châm	Tổng	13.185	111.019	146.816	114.958	86.144	140.330
	BHYT	101.599	100.699	97.618	79.943	52.647	82.595
	Tỉ lệ BHYT	*90%*	*91%*	*66%*	*70%*	*61%*	*59%*
Xoa bóp bấm huyệt	Tổng	121.571	120.455	134.968	110.981	79.931	125.517
	BHYT	84.666	91.467	94.676	77.080	49.472	74.473
	Tỉ lệ BHYT	*70%*	*76%*	*70%*	*69%*	*62%*	*59%*
Cấy chỉ	Tổng	1.011	717	798	782	791	1.936
	BHYT	646	456	546	476	460	1.126
	Tỉ lệ BHYT	*64%*	*64%*	*68%*	*61%*	*58%*	*58%*

Nhận xét: Qua bảng 3.5, một số dịch vụ kỹ thuật chính được thực hiện tại bệnh viện là kỹ thuật chuyên ngành YHCT, tỉ lệ BHYT chi trả chiếm trên 50%:

- Đối với kỹ thuật điện châm: số lần điện châm được BHYT chi trả năm 2017 chiếm 73%, đến năm 2022 chỉ chiếm 54%.

- Đối với kỹ thuật thuỷ châm: số lần thủy châm được BHYT chi trả chiếm 90%-91% trong 2 năm 2017 và năm 2018, từ năm 2019 đến năm 2022, số lần thủy châm giảm dần và năm 2022 là 59%.

- Xoa bóp bấm huyệt: số lần xoa bóp bấm huyệt được BHYT chi trả chiếm 70% trong năm 2017, 76% trong năm 2018. Từ năm 2019 đến năm 2022, số lần xoa bóp bấm huyệt được BHYT chi trả giảm dần đến năm 2022 là 59%.

- Cấy chỉ: số lần cấy chỉ được BHYT chi trả chiếm năm 2017 chiếm 64%, giảm dần đến năm 2022 là 58%.

3.4. Tình hình thực hiện kỹ thuật cận lâm sàng từ năm 2017 - 2022

Bảng 3.6. Tình hình thực hiện kỹ thuật cận lâm sàng từ năm 2017 - 2022

DVKT \ Năm		2017	2018	2019	2020	2021	2022
Điện não	Tổng	2.419	1.500	1.075	904	832	899
	BHYT	1.791	774	272	96	76	70
	Tỉ lệ %	74%	52%	25%	11%	9%	8%
Điện cơ	Tổng	2.200	1.664	1.851	1.704	1.360	1.847
	BHYT	1.168	573	400	247	135	299
	Tỉ lệ %	53%	34%	22%	14%	10%	16%
Điện tim	Tổng	1.573	1.355	1.418	1.163	887	1.361
	BHYT	1.213	1.059	840	789	563	768
	Tỉ lệ %	77%	78%	59%	68%	63%	56%
Lưu huyết não	Tổng	3.394	746	1.130	984	810	1.043
	BHYT	334	384	418	238	119	247
	Tỉ lệ %	10%	51%	37%	24%	15%	24%
X. quang	Tổng	5.550	7.208	7.463	7.296	5.445	8.716
	BHYT	1.546	2.476	2.375	1.877	1216	1754
	Tỉ lệ %	28%	34%	32%	26%	22%	20%
Siêu âm	Tổng	3.394	4.342	2.920	2.821	2.039	3.047
	BHYT	2.325	2.565	2.113	1.638	1.157	2.356
	Tỉ lệ %	69%	59%	72%	58%	57%	77%
Chụp MRI	Tổng	866	746	1.114	1.117	775	622
	BHYT	171	90	106	62	59	69
	Tỉ lệ %	20%	12%	10%	6%	8%	11%
Đo loãng xương	Tổng	423	746	459	440	290	490
	BHYT	230	122	148	101	46	100
	Tỉ lệ %	54%	16%	32%	23%	16%	20%
Xét nghiệm	Tổng	49.881	77.301	54.156	56.500	116.273	134.639
	BHYT	29.448	33.916	28.342	25.037	18.566	25.261
	Tỉ lệ %	59%	44%	52%	44%	16%	19%

Nhận xét: Bảng 3.6 cho thấy một số kỹ thuật cận lâm sàng được BHYT thanh toán như X.quang, Siêu âm, MRI có số lượt biến động nhưng không nhiều, một số kỹ thuật như Điện não, Điện cơ, Xét nghiệm có xu hướng giảm dần.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Chỉ tiêu khám bệnh giai đoạn 2017 – 2022

4.1.1. Số lượt khám chung của các năm từ 2017 – 2022

Biểu đồ 3.1 cho thấy: giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2022, BV Châm cứu TW đã thực hiện tổng số 172.885 lượt khám. Trong đó, giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2019, số lượt khám hàng năm có xu hướng tăng mạnh. Số lượt khám năm 2018 bằng 162,5% so với năm 2017, số lượt khám năm 2019 bằng bằng 262,2% so với năm 2017. Việc tổng số lượt khám năm 2020 có sự sụt giảm đáng kể so với năm 2019, sự sụt giảm có thể được lý giải bởi ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19 đối với xã hội nói chung và hoạt động của các cơ sở y tế nói riêng. Năm 2020, 2021, 2022 đều giảm lượt khám so với năm 2019. Đến năm 2022, tổng số lượt khám đã có xu hướng tăng trở lại. Tổng số lượt khám năm 2022 bằng 109,8% so với năm 2021 và bằng 225% so với năm 2017.

4.1.2. Số lượt khám BHYT của các năm từ 2017 – 2022

Theo bảng 3.1, số lượt khám BHYT ban đầu luôn chiếm tỷ lệ cao so với số lượt khám BHYT tuyến 2 và tuyến 3. Đặc biệt, tỷ lệ này có sự chênh lệch lớn gấp 3-4 lần trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2022. Số liệu này cho thấy người có thẻ BHYT trên địa bàn quận Đống Đa đã tin tưởng chọn Bệnh viện Châm cứu Trung ương là nơi khám chữa bệnh BHYT ban đầu, đặc biệt từ khi BV triển khai khoa khám bệnh đa khoa và có nhiều chương trình quảng bá hình ảnh bệnh viện, tổng số lượt khám tăng lên trong đó bao gồm khám dịch vụ và khám BHYT.

4.1.3. Tỷ lệ khám BHYT so với khám chung của các năm từ 2017 – 2022

Theo biểu đồ 3.2, trong các năm 2018 và 2019, số lượt khám BHYT chiếm trên 50% tổng số lượt khám tại BV. Trong khi đó, tỷ lệ này ở các năm 2020, 2021 và 2022 là dưới 50%, sự sụt giảm này được lý giải bằng hai nguyên nhân: một là do dịch bệnh Covid - 19, thực hiện giãn cách xã hội, người bệnh không đi khám; hai là việc áp dụng chính sách BHYT dẫn tới việc người bệnh gặp khó khăn trong việc chuyển tuyến

4.2. Chỉ tiêu điều trị giai đoạn 2017 – 2022

4.2.1. Số lượt người bệnh điều trị chung từ năm 2017-2022

Theo bảng 3.2, từ năm 2017 đến năm 2019 số lượt người bệnh điều trị có xu hướng tăng lên, tương xứng với tỉ lệ thực hiện theo kế hoạch giao năm 2017 là 82,7% và tăng dần ở năm 2018 (104%) và năm 2019 (110%). Sau đó từ năm 2020 đến năm 2022, số lượt khám và tỉ lệ thực hiện kế hoạch giảm dần, năm 2020 là 82,6%, năm 2021 đạt 51,1% và năm 2022 đạt 68,6%.

Năm 2020, dịch bệnh Covid - 19 bắt đầu bùng phát, và ảnh hưởng nhiều nhất là cả năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022. Khi dịch bùng phát trên toàn quốc, trong đó Hà Nội là khu vực thực hiện giãn cách xã hội, hạn chế người bệnh từ các tỉnh chuyển tuyến đến khám, hoặc người bệnh tại Hà Nội cũng hạn chế không đi khám. Do đó, số lượt người bệnh điều trị tại Bệnh viện năm

2020 giảm so với 2019 và giảm nhiều nhất là năm 2021. Sáu tháng cuối năm 2022, dịch bệnh được khống chế, người dân dần thích nghi với tình hình mới, người bệnh đi khám và điều trị trở lại do đó số lượt người bệnh điều trị cũng tăng lên.

4.2.2. Số lượt người bệnh điều trị nội trú từ năm 2017-2022

Theo bảng 3.3, tỷ lệ người bệnh điều trị nội trú bằng BHYT chiếm đa số ở tất cả các năm tuy nhiên có xu hướng giảm dần trong những năm gần đây. Tương tự như số liệu khám BHYT, người bệnh từ các tuyến chuyển đến giảm do chính sách BHYT và một phần do các bệnh viện tuyến dưới đã ngày một nâng cao chất lượng điều trị, được chuyển giao nhiều kỹ thuật từ các bệnh viện tuyến trung ương.

Năm 2020, 2021, 2022 tỷ lệ người bệnh điều trị nội trú bằng BHYT lần lượt là 87,40%, 79,10%,79,90% điều này cho thấy việc duy trì số lượng bệnh nhân điều trị nội trú bằng BHYT đang là một thách thức rất lớn của bệnh viện.

Theo tình hình chung, số lượt người bệnh điều trị nội trú của năm 2021 và 2022 giảm nhiều hơn các năm trước cũng do tình hình dịch bệnh Covid - 19, tuy nhiên ảnh hưởng không nhiều do các trường hợp nằm điều trị nội trú là do mắc bệnh bắt buộc phải nhập viện để điều trị hoặc quá khả năng chuyên môn của tuyến dưới.

4.2.3. Số lượt người bệnh điều trị ban ngày từ năm 2017-2022

Theo bảng 3.4, tỷ lệ người bệnh điều trị ban ngày bằng BHYT thấp hơn so với tỷ lệ người bệnh không sử dụng BHYT. Từ năm 2018 đến năm 2020, tỷ lệ người bệnh điều trị ban ngày bằng BHYT có xu hướng tăng tuy nhiên đến năm 2021 và 2022.

Năm 2022, tổng số người bệnh điều trị ban ngày là 5.134 lượt, cao nhất từ năm 2017-2022, nhưng số người bệnh được hưởng chế độ BHYT lại thấp, tỉ lệ đạt 27,2%. Do người bệnh điều trị ban ngày sinh sống trên địa bàn Hà Nội, việc chuyển tuyến BHYT từ các bệnh viện tuyến thành phố gặp nhiều khó khăn, nên tỷ lệ này giảm rõ rệt.

Một phần do chính sách của BHYT không thanh toán cho các trường hợp BHYT vượt tuyến đến điều trị ngoại trú, mặt khác các bệnh viện tuyến dưới thuộc thành phố được đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, ngày một nâng cao chất lượng điều trị, được chuyển giao nhiều kỹ thuật từ các bệnh viện tuyến trung ương nên số lượng bệnh nhân ngoại trú được chuyển đúng tuyến BHYT cũng giảm dần.

* Qua các bảng 3.2, 3.3,3.4 cho thấy tỉ lệ người bệnh BHYT trên tổng số người bệnh đến khám hoặc điều trị thì ở loại hình điều trị nội trú có tỉ lệ cao nhất, phần này được lý giải, đối với nội trú, người bệnh được BHYT chi trả cả trường hợp vượt tuyến nên hầu hết người bệnh có sử dụng BHYT. Còn khám và điều trị ngoại trú, BHYT chỉ chi trả cho các trường hợp đúng tuyến.

4.3. Tình hình thực hiện một số thủ thuật YHCT trong giai đoạn 2017 – 2022

Theo bảng 3.5, các dịch vụ kỹ thuật chính được thực hiện tại bệnh viện là kỹ thuật chuyên ngành YHCT. Năm 2019 là năm có số lượt thực hiện các kỹ thuật này là cao nhất trong các năm nhưng tỉ lệ được BHYT lại không tăng, thậm chí còn thấp hơn năm 2017 và 2018.

Đối với kỹ thuật điện châm, năm 2017 số lượng BHYT đạt 73%, đến năm 2022 chỉ còn 56%. Thuỷ châm năm 2017 chiếm 90%, năm 2022 là 59%. Xoa bóp bấm huyệt, năm 2017 chiếm 70%, năm 2022 là 59%. Cấy chỉ, năm 2017 chiếm 64%, năm 2022 là 58%. Qua các năm cho thấy tỉ lệ các kỹ thuật này được BHYT thanh toán giảm dần.

Theo số liệu số lượt người bệnh điều trị ở các bảng 3.3 3.4 thì thấy tỉ lệ người bệnh điều trị BHYT so với tổng số bệnh nhân điều trị từ 2017 đến 2022 có xu hướng giảm nhưng không nhiều trong khi đó tỉ lệ các kỹ thuật được BHYT thanh toán so với tổng kỹ thuật được thực hiện tại bệnh viện lại giảm khá nhiều.

Số liệu cho thấy người bệnh điều trị có xu hướng sử dụng các dịch vụ không BHYT ngày một tăng lên.

4.4. Tình hình thực hiện kỹ thuật cận lâm sàng từ năm 2017 – 2022

Bảng 3.6. cho thấy số lượt các kỹ thuật cận lâm sàng chuyên khoa có xu hướng giảm dần là các kỹ thuật về thăm dò chức năng như: Điện não, Điện cơ, Điện tim, Lưu huyết não. Nguyên nhân có thể được lý giải là do số lượng người bệnh sụt giảm như, Mặt khác, việc thanh toán BHYT cho các kỹ thuật trên cũng chặt chẽ hơn nên số lượt thực hiện được BHYT càng giảm. Việc này đòi hỏi các thầy thuốc khi chỉ định cần khai thác kỹ các triệu chứng liên quan, diễn giải y lệnh trong hồ sơ đầy đủ làm cơ sở để BHYT thanh toán.

Bên cạnh các kỹ thuật có số lượt giảm, thì một số kỹ thuật cận lâm sàng cơ bản như X.quang, Siêu âm, Xét nghiệm có xu hướng tăng nhưng tỉ lệ BHYT thanh toán không tăng mà còn có xu hướng giảm. Số lượt thực hiện Xét nghiệm năm 2017 là 49.881 trong đó BHYT thanh toán là 29.448 (chiếm 59%), đến năm 2022 số lượt thực hiện là 134.639, gấp 2,7 lần năm 2017 nhưng số lượt được BHYT thanh toán là 25.261 còn thấp hơn năm 2017 và chỉ chiếm 19% tổng số lượt thực hiện. Điều này cho thấy, bệnh nhân chưa có đủ triệu chứng để chỉ định các kỹ thuật do BHYT thanh toán hoặc người bệnh yêu cầu nên các bác sĩ đã chỉ định ra ngoài chế độ thanh toán BHYT.

V. KẾT LUẬN

Giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2022, BV Châm cứu TW đã thực hiện tổng số 172.885 lượt khám, trong đó khám BHYT là 85.394 (chiếm tỉ lệ 49,4%). Tổng số điều trị nội trú 25.593, trong đó BHYT là 22.291 (chiếm tỉ lệ87,1%). Tổng số điều trị ngoại trú 27.587, trong đó BHYT là 10.944 (chiếm tỉ lệ 39,7%).

Trong giai đoạn này có hai năm 2020, 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19 nên số lượt khám và điều trị đều giảm so với năm 2019. Đến năm 2022, tổng số lượt khám đã có xu hướng tăng trở lại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ Y tế** (2017), Báo cáo triển khai thực hiện Luật Bảo hiểm Y tế.

2. **Bảo hiểm Xã hội Việt Nam** (2018), *Báo cáo số 5265/BC-BHXH kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2018.*

3. **Bộ Y tế** (2014), *Thông tư 37/2014/TT-BYT hướng dẫn đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.*

4. **Bộ Y tế** (2019), *Báo cáo Đánh giá thực hiện Luật BHYT và đề xuất sửa đổi bổ sung - Dự án Hỗ trợ tăng cường thể chế và chính sách BHYT tại Việt Nam.*